

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1421**/UBND-TCKH

Triệu Sơn, ngày **06** tháng 06 năm 2020

V/v tổng hợp báo cáo kinh phí hỗ trợ công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện Triệu Sơn

Kính gửi: Sở Tài chính Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 2419/STC-HCSN ngày 19/05/2020 của Sở Tài chính Thanh Hóa về việc tổng hợp báo cáo kinh phí phòng chống bệnh dịch tả lợn Châu phi trên địa bàn huyện Triệu Sơn. UBND huyện Triệu Sơn báo cáo như sau:

1. Tính đến ngày 06/02/2020, tổng kinh phí chi hỗ trợ công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện Triệu Sơn là: 10.200.400 nghìn đồng. Trong đó:

- Nguồn dự phòng của tỉnh: 4.930.132 nghìn đồng.
- Nguồn dự phòng của huyện, xã: 5.270.268 nghìn đồng.

(Có phụ biểu kèm theo)

UBND huyện Triệu Sơn báo cáo Sở Tài chính./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Lê Xuân Dương

Phụ lục:

TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ LỖN CHÁU PHI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRIỆU SƠN
(Kèm theo Công văn số 1421/UBND-TR ngày 02/06/2022 của UBND huyện Triệu Sơn)

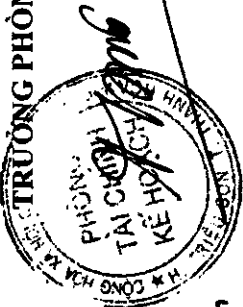
Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Số TT	Nội dung	Tổng số	Trong đó	
			Cấp huyện	Cấp xã
A	TỔNG SỐ	10,200,400	2,082,540	8,117,860
I	Chi phí hóa chất các loại, phục vụ cho việc khử trùng, tiêu độc, vệ sinh chuồng trại, môi trường, mua trang phục phòng hộ cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch.	2,006,424	1,528,500	477,924
1	Kinh phí mua vôi bột, hóa chất phun tiêu độc khử trùng	1.658,476	1.297,800	360,676
2	Quần áo bảo hộ lao động, ủng, găng tay cao su	347,948	230,700	117,248
II	Kinh phí hỗ trợ cho cán bộ thú y và những người trực tiếp tham gia phòng chống dịch; kinh phí hoạt động của các chốt kiểm dịch	7,683,248	306,453	7,376,795
1	Làm biên chốt	66,204		66,204
2	Hỗ trợ công tác vận chuyển đào chôn lấp	930,872		930,872
3	Hỗ trợ ban chỉ đạo (KP công tác kiểm tra, chỉ đạo BCĐ huyện, xã)	1,675,801	306,453	1,369,348
4	Hỗ trợ trực chốt	2,525,617		2,525,617
5	Hỗ trợ công tiêu hủy	1,757,868		1,757,868
6	Công phun hóa chất	619,202		619,202
7	Bàn ghế làm việc, quạt, điện, nước, văn phòng phẩm	107,684		107,684
III	Kinh phí tuyên truyền, kiểm tra, chỉ đạo, chống dịch; mua sắm thiết bị, vật dụng cho việc kiểm tra phát hiện, chuẩn đoán dịch bệnh và phòng chống dịch theo quy định	485,728	247,587	263,141
1	Kinh phí tuyên truyền trên đài phát thanh	0		
2	Kinh phí tờ rơi	76,776	6540	70236
3	Kinh phí các hội nghị triển khai, hướng dẫn, báo cáo tổng hợp diễn biến dịch	129,498	60,030	69,468
4	Kinh phí thông kê, kiểm tra, xác minh	114,337	93,517	20,820
5	Hỗ trợ xăng xe	45,880		45,880
6	Lấy mẫu bệnh phẩm đi xét nghiệm	45,000	45,000	
7	Kinh phí chi tập huấn công tác phòng chống dịch		25,000	
8	Mua máy phun hóa chất tiêu độc, khử trùng	74,237	17,500	56,737



Số TT	Nội dung	Tổng số	Trong đó	
			Cấp huyện	Cấp xã
B	NGUỒN KINH PHÍ	10,200,400		
	Chi từ nguồn dự phòng của tỉnh (theo QĐ 4060/QĐ-UBND ngày 07/10/2019)	4.930.132		
	Chi từ nguồn dự phòng của huyện, xã	5.270.268		

PHÒNG TÀI CHÍNH - KH
CHUYÊN VIÊN
KẾ TOÁN TRƯỞNG PHÒNG



Long
Lê Thị Vân

Bùi Huy Dũng

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2020
KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KẾ TOÁN TRƯỞNG GIẢM ĐÓC

